

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2018

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Kiều Diễm;**

Ông **Nguyễn Văn Sơn.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liên Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 236/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02/5/2018, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03-7-2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Sơn Thị Sa B**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T1, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Lý Văn H**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Trú tạm: Ấp C, xã D, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24-4-2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị **Sơn Thị Sa B trình bày:**

Vào ngày 10/9/2015, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh **Lý Văn H**, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T. Trong thời gian sống chung anh chị có 01 con chung tên **Sơn Lý Thị Cẩm T**, sinh ngày 15/3/2016 đang sống chung với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng sống chung không hợp anh H chỉ biết ăn chơi, không lo làm ăn để lo cho cuộc sống vợ chồng nên chị không chấp nhận hiện nay chị và anh H không còn sống chung vợ chồng từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Thời gian sống ly thân anh chị không hàn gắn đoàn tụ được.

Chị Sơn Thị Sa B yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Lý Văn H.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Sơn Lý Thị Cẩm T, sinh ngày 15/3/2016 không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Sa B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sơn Thị Sa B cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 giấy khai sinh con; 01 sổ hộ khẩu gia đình (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Sơn Thị Sa B (photo).

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết công khai đúng thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh H không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Lý Văn H được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Những nội dung đương sự thoả thuận được và không thoả thuận được: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Lý Văn H có hộ khẩu thường trú ở huyện T, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh Lý Văn H trong quá trình tiến hành tố tụng và giải quyết vụ án anh H đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ công khai các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lý Văn H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Sơn Thị Sa B và anh Lý Văn H kết hôn vào ngày 10/9/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, theo đơn khởi kiện chị Sa B trình bày anh H không lo làm ăn để lo cho cuộc sống gia đình mà chỉ biết ăn chơi từ đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay, nay chị Sa B xin ly hôn với anh H điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Sa B và anh H đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Sa B được ly hôn với anh H.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung tên Sơn Lý Thị Cẩm T, sinh ngày 15/3/2016 đang sống chung với chị Sa B; Chị Sa B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, trong thời gian sống ly thân cho đến nay thì cháu Sơn Lý Thị Cẩm T do chị Sa B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Sa B, do chị Sa B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Sa B khai chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Do Tòa án không trực tiếp làm việc với anh H để biết ý kiến của anh về tài sản chung và nợ chung và anh H có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị Sa B hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh H có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Sa B thì anh H có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Sa B.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Sa B.

1. Về hôn nhân: Cho chị Sơn Thị Sa B được ly hôn với anh Lý Văn H.

2. Về con chung: Chị Sơn Thị Sa B được tiếp tục nuôi con chung tên Sơn Lý Thị Cẩm T, sinh ngày 15/3/2016. Anh Lý Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Sa B không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Sơn Thị Sa B khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh H có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Sa B.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Sơn Thị Sa B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017657, ngày 02-5-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Sơn Thị Sa B đã nộp đủ án phí.

Anh Lý Văn H không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Chấm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều Diễm – Nguyễn Văn Sơn

Dương Thị Mỹ Châm